TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 92/2019/QĐST-DS	*Thới Lai, ngày 24 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 92/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019;

Căn cứ Biên bản làm việc về việc công bố, ghi nhận ý kiến của bà Đ đối với nội dung hòa giải, hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa Ngân hàng TMCP K với ông S.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: đường P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1980.

Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch O.M.

Địa chỉ: phường C, quận O.M, thành phố C.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977 và ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Đ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm tính đến ngày 06/6/2019 là 84.500.046 đồng, trong đó tiền vay gốc 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.933.750 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 1.252.296 đồng, lãi quá hạn 19.314.000 đồng.

Về thời gian và cách thức trả: Ngân hàng TMCP K và ông S, bà Đ thống nhất thỏa thuận tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tiền lãi tiếp tục được tính theo Hợp đồng tín dụng số 240/16/HDHM/0402-2419 ngày 19/10/2016 kể từ ngày 07/6/2019 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 240/16/HĐTC-BĐS/0402-2419 ngày 19/10/2016, cụ thể: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 610013, Số vào sổ cấp GCN: CH00441 đối với Thửa 1208, Tờ bản đồ số 4, diện tích 974,9m^2 (đất trồng cây lâu năm), địa chỉ đất tại ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 30/6/2011 cho ông Nguyễn Văn S.

Về án phí: Ông S, bà Đ phải chịu 2.112.501 đồng án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí 2.052.830 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án Số: AA/2016/003200 ngày 03/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn